# Ví dụ cách điền đơn đăng ký ◆ Xin hãy đọc kỹ những điều cần chú ý trước khi điền. ◆

**ご注意**

(1)黒または青のボールペンで**はっきりと**記入してください。
(2)記入を誤った場合は、**二重線を引き**余白に記入してください。余白がない場合は新しい申込書をご利用ください。
(3)記入した内容で審査をします。**誤りがないよう**ご記入ください。
(4)**英語・中国語・韓国語・ベトナム語**での記入も可です。

## はじめに

「お申込みの注意」を確認し、ご記入ください。

同居者がいる場合は、「**入居者追加用書式**」に記入してください。

**必要書類は、緊急連絡先の下に記載があります。**

## người đăng ký

Nếu Quý khách chưa nhập cảnh vào Nhật Bản,
xin hãy điền địa chỉ hiện tại ở Việt Nam của Quý khách.

## Người liên hệ khẩn cấp tại Nhật

Nếu ngay trước hoặc ngay sau khi đến Nhật Bản, Quý khách không có người quen nào hiện đang sống tại Nhật Bản thì Quý khách có thể để trống mục này.
Tuy nhiên xin hãy thông báo cho công ty quản lý về thông tin của người liên lạc khẩn cấp trong nước của Quý khách trong vòng một tháng kể từ khi ký hợp đồng.

【不動産会社様へ】
弊社には「契約情報変更通知書」でご申請ください。

## 保証種類

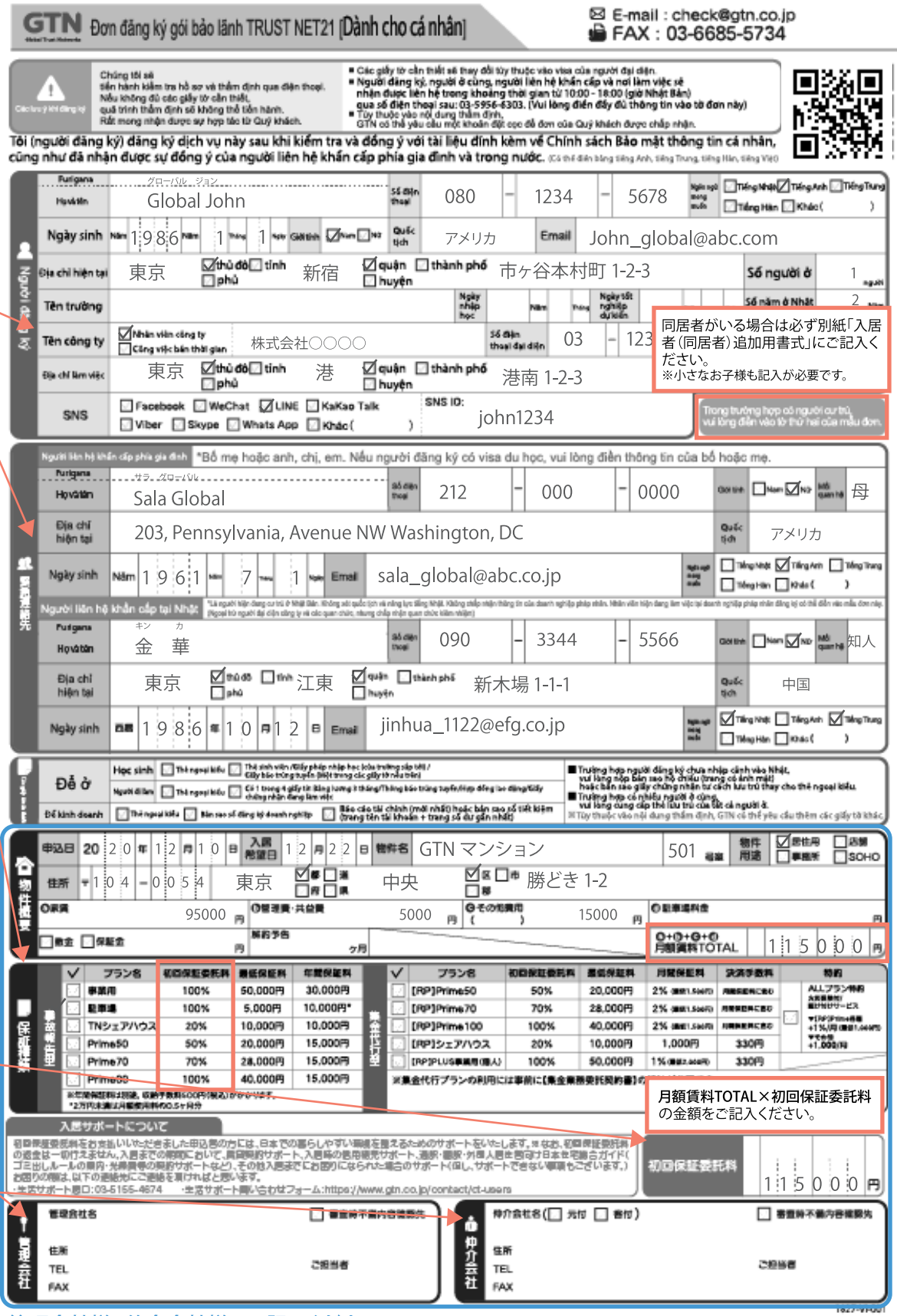
希望するプランにチェックを入れてください。

## 初回保証委託料

月額賃料 TOTAL× 初回保証委託料の金額をご記入ください。

## 管理会社・仲介会社

必ずご記入ください。
管理会社様には審査結果をお送りいたします。




管理会社様・仲介会社様でご記入ください。

**【審査の進捗・不備の確認について】**
代理店登録を頂いている管理会社様は、GTN業務支援システム「HONEST」から審査の進捗・不備の確認ができます。

HONEST紹介サイト

# GTN Global Trust Networks — Đơn đăng ký gói bảo lãnh TRUST NET21 [Dành cho cá nhân]

E-mail : check@gtn.co.jp
FAX : 03-6685-5734

**Các lưu ý khi đăng ký**

Chúng tôi sẽ tiến hành kiểm tra hồ sơ và thẩm định qua điện thoại. Nếu không đủ các giấy tờ cần thiết, quá trình thẩm định sẽ không thể tiến hành. Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý khách.

- Các giấy tờ cần thiết sẽ thay đổi tùy thuộc vào visa của người đại diện.
- Người đăng ký, người ở cùng, người liên hệ khẩn cấp và nơi làm việc sẽ nhận được liên hệ trong khoảng thời gian từ 10:00 - 18:00 (giờ Nhật Bản) qua số điện thoại sau: 03-5956-6303. (Vui lòng điền đầy đủ thông tin vào tờ đơn này)
- Tùy thuộc vào nội dung thẩm định, GTN có thể yêu cầu một khoản đặt cọc để đơn của Quý khách được chấp nhận.

Tôi (người đăng ký) đăng ký dịch vụ này sau khi kiểm tra và đồng ý với tài liệu đính kèm về Chính sách Bảo mật thông tin cá nhân, cũng như đã nhận được sự đồng ý của người liên hệ khẩn cấp phía gia đình và trong nước. (Có thể điền bằng tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Việt)

## Người đăng ký

| | | | |
|---|---|---|---|
| Furigana / Họ và tên | | Số điện thoại | — — |
| Ngôn ngữ mong muốn | ☐ Tiếng Nhật ☐ Tiếng Anh ☐ Tiếng Trung ☐ Tiếng Hàn ☐ Khác ( ) | | |
| Ngày sinh | Năm / Tháng / Ngày | Giới tính | ☐ Nam ☐ Nữ |
| Quốc tịch | | Email | |
| Địa chỉ hiện tại | ☐ thủ đô ☐ tỉnh ☐ phủ ☐ quận ☐ thành phố ☐ huyện | Số người ở | người |
| Tên trường | Ngày nhập học: Năm / Tháng | Ngày tốt nghiệp dự kiến: Năm / Tháng | Số năm ở Nhật: Năm |
| Tên công ty | ☐ Nhân viên công ty ☐ Công việc bán thời gian | Số điện thoại đại diện | — — / Số năm làm việc: Năm |
| Địa chỉ làm việc | ☐ thủ đô ☐ tỉnh ☐ phủ ☐ quận ☐ thành phố ☐ huyện | Thu nhập hàng năm | yên |
| SNS | ☐ Facebook ☐ WeChat ☐ LINE ☐ KaKao Talk ☐ Viber ☐ Skype ☐ Whats App ☐ Khác ( ) | SNS ID: | |

Trong trường hợp có người cư trú, vui lòng điền vào tờ thứ hai của mẫu đơn.

## 緊急連絡先

### Người liên hệ khẩn cấp phía gia đình

*Bố mẹ hoặc anh, chị, em. Nếu người đăng ký có visa du học, vui lòng điền thông tin của bố hoặc mẹ.

| | | | |
|---|---|---|---|
| Furigana / Họ và tên | | Số điện thoại | — — |
| Giới tính | ☐ Nam ☐ Nữ | Mối quan hệ | |
| Địa chỉ hiện tại | | Quốc tịch | |
| Ngày sinh | Năm / Tháng / Ngày | Email | |
| Ngôn ngữ mong muốn | ☐ Tiếng Nhật ☐ Tiếng Anh ☐ Tiếng Trung ☐ Tiếng Hàn ☐ Khác ( ) | | |

### Người liên hệ khẩn cấp tại Nhật

*Là người hiện đang cư trú ở Nhật Bản. Không xét quốc tịch và năng lực tiếng Nhật. Không chấp nhận thông tin của doanh nghiệp pháp nhân. Nhân viên hiện đang làm việc tại doanh nghiệp pháp nhân đăng ký có thể điền vào mẫu đơn này. (Ngoại trừ người đại diện công ty và các quan chức, nhưng chấp nhận quan chức kiêm nhiệm)

| | | | |
|---|---|---|---|
| Furigana / Họ và tên | | Số điện thoại | — — |
| Giới tính | ☐ Nam ☐ Nữ | Mối quan hệ | |
| Địa chỉ hiện tại | ☐ thủ đô ☐ tỉnh ☐ phủ ☐ quận ☐ thành phố ☐ huyện | Quốc tịch | |
| Ngày sinh | 西暦 / 年 / 月 / 日 | Email | |
| Ngôn ngữ mong muốn | ☐ Tiếng Nhật ☐ Tiếng Anh ☐ Tiếng Trung ☐ Tiếng Hàn ☐ Khác ( ) | | |

## Các giấy tờ cần thiết

| | | |
|---|---|---|
| Để ở | Học sinh | ☐ Thẻ ngoại kiều ☐ Thẻ sinh viên /Giấy phép nhập học (của trường sắp tới) / Giấy báo trúng tuyển (Một trong các giấy tờ nêu trên) |
| | Người đi làm | ☐ Thẻ ngoại kiều ☐ Có 1 trong 4 giấy tờ: Bảng lương 3 tháng/Thông báo trúng tuyển/Hợp đồng lao động/Giấy chứng nhận đang làm việc |
| Để kinh doanh | ☐ Thẻ ngoại kiều ☐ Bản sao sổ đăng ký doanh nghiệp ☐ Báo cáo tài chính (mới nhất) hoặc bản sao sổ tiết kiệm (trang tên tài khoản + trang số dư gần nhất) | |

- Trường hợp người đăng ký chưa nhập cảnh vào Nhật, vui lòng nộp bản sao hộ chiếu (trang có ảnh mặt) hoặc bản sao giấy chứng nhận tư cách lưu trú thay cho thẻ ngoại kiều.
- Trường hợp có nhiều người ở cùng, vui lòng cung cấp thẻ lưu trú của tất cả người ở.

※Tùy thuộc vào nội dung thẩm định, GTN có thể yêu cầu thêm các giấy tờ khác.

## 物件概要

| | | | |
|---|---|---|---|
| 申込日 | 20 年 月 日 | 入居希望日 | 月 日 |
| 物件名 | 号室 | 物件用途 | ☐ 居住用 ☐ 店舗 ☐ 事務所 ☐ SOHO |
| 住所 | 〒 — ☐ 都 ☐ 道 ☐ 府 ☐ 県 ☐ 区 ☐ 市 ☐ 郡 | | |
| ⓐ家賃 | 円 | ⓑ管理費・共益費 | 円 |
| ⓒその他費用 | ( ) 円 | ⓓ駐車場料金 | 円 |
| ☐ 敷金 ☐ 保証金 | 円 | 解約予告 | ヶ月 |
| ⓐ+ⓑ+ⓒ+ⓓ 月額賃料TOTAL | 円 | | |

## 保証種類

### 事故報告型

| ✓ | プラン名 | 初回保証委託料 | 最低保証料 | 年間保証料 |
|---|---|---|---|---|
| ☐ | 事業用 | 100% | 50,000円 | 30,000円 |
| ☐ | 駐車場 | 100% | 5,000円 | 10,000円* |
| ☐ | TNシェアハウス | 20% | 10,000円 | 10,000円 |
| ☐ | Prime50 | 50% | 20,000円 | 15,000円 |
| ☐ | Prime70 | 70% | 28,000円 | 15,000円 |
| ☐ | Prime100 | 100% | 40,000円 | 15,000円 |

※年間保証料は別途、収納手数料500円(税込)がかかります。
*2万円未満は月額使用料の0.5ヶ月分

### 集金代行型

| ✓ | プラン名 | 初回保証委託料 | 最低保証料 | 月間保証料 | 決済手数料 | 特約 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| ☐ | 【RP】Prime50 | 50% | 20,000円 | 2%(最低1,500円) | 月間保証料に含む | ☐ ALLプラン特約 火災保険付/駆け付けサービス ▼【RP】Prime各種 +1%/月(最低1,000円) ▼その他 +1,000/月 |
| ☐ | 【RP】Prime70 | 70% | 28,000円 | 2%(最低1,500円) | 月間保証料に含む | |
| ☐ | 【RP】Prime100 | 100% | 40,000円 | 2%(最低1,500円) | 月間保証料に含む | |
| ☐ | 【RP】シェアハウス | 20% | 10,000円 | 1,000円 | 330円 | |
| ☐ | 【RP】PLUS事業用(個人) | 100% | 50,000円 | 1%(最低2,000円) | 330円 | |

※集金代行プランの利用には事前に【集金業務委託契約書】の締結が必要です

## 入居サポートについて

初回保証委託料をお支払いいただきました申込者の方には、日本での暮らしやすい環境を整えるためのサポートをいたします。※なお、初回保証委託料の返金は一切行えません。入居までの期間において、賃貸契約サポート、入居時の信用補完サポート、通訳・翻訳・外国人居住者向け日本住宅総合ガイド(ゴミ出しルールの案内・光熱費等の契約サポートなど)、その他入居までにお困りになられた場合のサポート(但し、サポートできない事項もございます。)お困りの際は、以下の連絡先にご連絡を頂ければと思います。
・生活サポート窓口:03-5155-4674　・生活サポート問い合わせフォーム:https://www.gtn.co.jp/contact/ct-users

**初回保証委託料** 円

## 管理会社

管理会社名　☐ 審査時不備内容確認先
住所
TEL
FAX
ご担当者

## 仲介会社

仲介会社名(☐ 元付 ☐ 客付)　☐ 審査時不備内容確認先
住所
TEL
FAX
ご担当者

**Công ty trách nhiệm hữu hạn Global Trust Networks**
**Điều khoản về Thu thập, Sử dụng và Cung cấp Thông tin Cá nhân**

Người đăng ký hợp đồng ủy thác bảo lãnh (bao gồm người ký hợp đồng và người đại diện pháp nhân, sau đây gọi là "Người đăng ký") và người dự kiến sẽ là người liên lạc khẩn cấp (bao gồm cả địa chỉ liên lạc khẩn cấp, sau đây gọi chung là "Người liên lạc khẩn cấp") đồng ý rằng Công ty trách nhiệm hữu hạn Global Trust Networks (sau đây gọi là GTN) sẽ xử lý thông tin cá nhân theo các điều khoản dưới đây.

**Điều 1: Thông tin cá nhân**

1. Thông tin cá nhân là thông tin được ghi trong các mục (1) đến (3) dưới đây.

(1) Các thông tin về người đăng ký được ghi trong đơn đăng ký hợp đồng ủy thác bảo lãnh của GTN (sau đây gọi là "Đơn đăng ký") như họ tên, tuổi tác, giới tính, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, số điện thoại, quê quán, tên gọi và số điện thoại của nơi làm việc, số năm làm việc, thu nhập hàng tháng, thông tin về thành phần gia đình và các thông tin khác (bao gồm cả những thay đổi sau khi ký kết hợp đồng).

(2) Thông tin hợp đồng, bao gồm đơn đăng ký liên quan đến hợp đồng này, ngày ký kết hợp đồng bảo lãnh, chi tiết về căn hộ cho thuê trong đơn đăng ký thuê nhà, v.v.

(3) Thông tin giao dịch liên quan đến hợp đồng này sau khi hợp đồng này được ký kết, chẳng hạn như thông tin thanh toán tiền thuê nhà, v.v (bao gồm cả những thay đổi sau khi ký kết hợp đồng).Xin lưu ý rằng người đăng ký có quyền tự nguyện trong việc cung cấp thông tin cá nhân cho GTN, tuy nhiên nếu các thông tin cần thiết đã không được cung cấp đầy đủ cho GTN, thì GTN có thể không thực thi được các thủ tục liên quan đến hợp đồng này.

**Điều 2: Mục đích sử dụng**

1. GTN thu thập và sử dụng thông tin cá nhân liên quan đến người đăng ký hợp đồng này trong phạm vi các mục đích sử dụng dưới đây.

(1) Để thẩm định tín dụng liên quan đến "Đăng ký ủy thác bảo lãnh"

(2) Để thực thi hợp đồng ủy thác bảo lãnh và các dịch vụ hậu đăng ký.

(3) Để yêu cầu hoàn trả nợ hoặc hoàn trả nợ trước hạn liên quan đến việc thực thi hợp đồng bảo lãnh.

(4) Để giới thiệu và cung cấp các dịch vụ của GTN được cho là phù hợp với khách hàng.

(5) Để thực thi các nghiệp vụ khác liên quan đến các mục đích nêu trên.Ngoài ra, những thông tin cá nhân này được coi là thông tin cá nhân có thể tiết lộ, và người đăng ký có thể yêu cầu GTN thông báo về mục đích sử dụng, tiết lộ, sửa chữa, bổ sung, xóa bỏ, ngừng sử dụng, hoặc ngừng cung cấp cho bên thứ ba.

**Điều 3: Thông tin nhạy cảm**

Người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp đồng ý cung cấp các giấy tờ chứng minh nhân thân như giấy phép lái xe, hộ chiếu có thông tin về nguyên quán và các thông tin khác liên quan, với mục đích để GTN xác nhận rằng không có sự sai lệch về danh tính của người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp.

**Điều 4: Đồng ý về việc cung cấp thông tin cá nhân cho bên thứ ba**

1. GTN sẽ không cung cấp cho bên thứ ba những thông tin cá nhân đã thu thập được mà không có sự đồng ý trước của chính cá nhân đó, trừ các trường hợp sau đây.

(1) Trường hợp theo quy định của pháp luật

(2) Trong trường hợp đang cần thiết để bảo vệ tính mạng, cơ thể hoặc tài sản của con người, mà lại gặp khó khăn trong việc xin sự đồng ý của cá nhân.

(3) Trong trường hợp cần thiết phải hợp tác với cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương hoặc bên được ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, và việc lấy sự đồng ý của cá nhân có liên quan có thể gây cản trở đến việc thực hiện các nhiệm vụ đó.

2. Người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp đồng ý rằng GTN có thể trao đổi và sử dụng thông tin cá nhân với bên thứ ba theo các quy định dưới đây.

Mục đích sử dụng:

(1) Gia hạn và quản lý hợp đồng cho thuê nhà

(2) Thực thi và quản lý hợp đồng này

(3) Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến chuyển đổi thành chứng khoán trong trường hợp căn hộ cho thuê thuộc phạm vi của hợp đồng này được chuyển đổi thành chứng khoán hoặc xử lý theo hình thức tương tự.

(4) Thực thi các công việc liên quan đến các mục đích nêu trên.

Nơi cung cấp:

Chủ sở hữu bất động sản cho thuê (như ngân hàng tín thác), người thuê mới (công ty mục đích đặc biệt), công ty quản lý (quản lý tài sản), công ty quản lý vận hành tài sản (quản lý danh mục đầu tư), công ty dịch vụ thu hộ, và các đối tác liên kết của GTN.

Thông tin được cung cấp:

Thông tin cá nhân quy định tại Điều 1

**Điều 5: Ủy thác**

GTN có thể ủy thác toàn bộ hoặc một phần việc xử lý thông tin cá nhân trong phạm vi cần thiết để đạt được mục đích sử dụng quy định tại Điều 2. Trong trường hợp đó, GTN sẽ thực thi sự giám sát cần thiết và thích hợp đối với các bên được ủy thác để đảm bảo rằng thông tin cá nhân được quản lý một cách an toàn.

**Điều 6: Biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân**

1. GTN sẽ tổ chức đào tạo định kỳ cho nhân viên về vấn đề bảo vệ thông tin cá nhân và quản lý chặt chẽ việc xử lý thông tin cá nhân.
2. GTN cũng sẽ thực thi các biện pháp an ninh cần thiết, chẳng hạn như hạn chế và quản lý quyền truy cập vào hệ thống cơ sở dữ liệu mà công ty sở hữu.
3. Dựa trên sự đồng ý của người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp, khi cung cấp thông tin cá nhân cho bên thứ ba, GTN sẽ thực hiện các biện pháp giám sát cần thiết và phù hợp để đảm bảo thông tin cá nhân không bị rò rỉ hoặc lạm dụng.

**Điều 7: Tiết lộ, sửa đổi, xóa bỏ thông tin cá nhân và các vấn đề liên quan**

1. Người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp có quyền yêu cầu thông báo về mục đích sử dụng, tiết lộ, sửa chữa, bổ sung, xóa, ngừng sử dụng, hoặc ngừng cung cấp cho bên thứ ba những thông tin cá nhân đã được thu thập bởi GTN. Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ "Bộ phận thông tin cá nhân khách hàng" theo thông tin dưới đây.
2. Trong trường hợp nhận được yêu cầu tiết lộ theo quy định của pháp luật, GTN sẽ nhanh chóng thông báo về các thông tin sau của cá nhân có liên quan: thông báo về mục đích sử dụng, tiết lộ, sửa chữa, bổ sung, xóa, ngừng sử dụng, ngừng cung cấp cho bên thứ ba, hoặc tiết lộ lịch sử cung cấp cho bên thứ ba. Tuy nhiên, trong trường hợp việc cung cấp thông tin gặp khó khăn và đã thực hiện các biện pháp thay thế cần thiết để bảo vệ quyền lợi của cá nhân, theo quy định của pháp luật, có thể không đáp ứng một phần hoặc toàn bộ yêu cầu được nhận.

**Điều 8: Biện pháp trong trường hợp không đồng ý với các điều khoản nêu trên**

Nếu người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp không muốn ghi các thông tin cần thiết trong hợp đồng (những nội dung cần phải được ghi trong đơn đăng ký và mặt trước của hợp đồng), hoặc không thể chấp nhận toàn bộ hoặc một phần của các điều khoản nêu trên này, GTN có quyền từ chối việc ký kết hợp đồng này. Tuy nhiên, nếu người đăng ký không đồng ý với Khoản (4) Điều 2 thì GTN sẽ không lấy đó làm lý do để từ chối nếu việc ký kết hợp đồng này

**Điều 9: Thông báo kết quả thẩm định - Thời hạn hiệu lực**

Người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp đồng ý cho GTN thông báo kết quả thẩm định tại thời điểm thẩm định cho công ty quản lý hoặc công ty môi giới, dựa trên đơn đăng ký được gửi từ người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp. Ngoài ra, kết quả thẩm định là kết quả tại thời điểm thẩm định, và trong trường hợp có thay đổi đáng kể về thông tin hoặc có sự thay đổi trong nội dung đăng ký của người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp tại thời điểm ký kết hợp đồng, người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp sẽ không khiếu nại ngay cả khi không thể ký kết hợp đồng.

**Điều 10: Thay đổi quy định**

GTN sẽ thông báo bằng cách thức thích hợp đến cho người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp nếu có sự thay đổi trong điều khoản này có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp.

**Điều 11: Bộ phận liên hệ**

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ "Bộ phận thông tin cá nhân khách hàng" theo thông tin dưới đây.

(Bộ phận thông tin cá nhân khách hàng)
Người quản lý vấn đề bảo vệ thông tin cá nhân: Trưởng phòng quản lý
Số điện thoại: 03-6804-6801

Global Trust Networks
Công ty trách nhiệm hữu hạn Global Trust Networks
Tầng 2, toà nhà Oak Ikebukuro, 1-21-11 Higashi-Ikebukuro, Toshima-ku, Tokyo
Số điện thoại: 03-6804-6801, FAX: 03-6804-6802

1400-VI-001